

Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma
Giáo trình TƯƠNG ƯNG BỘ – SAMYUTTANIKĀYA

Bài học ngày 26.6.2021

HỘI CHÚNG ĐÁNG KÍNH NGƯỠNG
Kinh Tụ Hội (Samayasuttam)

CHƯƠNG I. TƯƠNG ƯNG CHƯ THIÊN, PHẨM QUẢN TIÊN (S.i,26)

Sùng bái thần linh vốn là điều tự nhiên trong nếp tín ngưỡng của nhân loại. Bài kinh này cho thấy một hình ảnh trái ngược. Khi đông đảo chư thiên nhiều oai lực vân tập thì chúng thiên nhân bày tỏ lòng tôn kính lớn lao đối với Tăng chúng thanh tịnh do Đức Điều Ngự lãnh đạo. Giá trị tôn quý ở đây không phải là oai thần mà là sự tự tại vô nhiễm do khéo tu tập dưới sự hướng dẫn của Đức Phật.



Kinh Văn

Evam me sutam :

1) Như vậy tôi nghe.

ekam samayaṃ Bhagavā sakkesu viharati kapilavatthusmiṃ mahāvane mahatā bhikkhusaṅghena saddhiṃ pañcamattehi bhikkhusatehi sabbeheva arahantehi dasahi ca lokadhātūhi devatā yebhuyyena sannipatitā honti bhagavantam dassanāya bhikkhusaṅghaṇca.

Một thời Thế Tôn ở giữa dòng họ Sakka (Thích-ca), tại Kapilavatthu (Ca-tỳ-la-vệ), ở rừng Đại Lâm, cùng với đại chúng Tỷ-kheo khoảng 500 vị, tất cả là bậc A-la-hán. Và chư Thiên ở mười phương thế giới phần lớn cũng thường tập hội để chiêm ngưỡng Thế Tôn và chúng Tỷ-kheo.

Atha kho catunnam suddhāvāsakāyikānam devatānam etadahosi : "ayaṃ kho Bhagavā sakkesu viharati kapilavatthusmiṃ mahāvane mahatā bhikkhusaṅghena saddhiṃ pañcamattehi bhikkhusatehi sabbeheva arahantehi dasahi ca lokadhātūhi devatā yebhuyyena sannipatitā honti bhagavantam dassanāya bhikkhusaṅghaṇca. Yamnūna mayampi yena Bhagavā tenupasaṅkameyyāma upasaṅkamitvā bhagavato santike paccekam gātham [paccekagātham (sī. syā. kam. pī.)] bhāseyyāmāti.

2) Rồi bốn vị Tịnh cư thiên (Suddāvāsà) suy nghĩ như sau: "Thế Tôn nay ở giữa dân chúng Sakka, thành Kapilavatthu, rừng Đại Lâm, cùng với đại chúng Tỷ-kheo khoảng 500 vị, tất cả đều là bậc A-la-hán. Và chư Thiên ở mười phương thế giới, phần lớn cũng thường tập hội để chiêm ngưỡng Thế Tôn và chúng Tỷ-kheo. Vậy chúng ta hãy đi đến Thế Tôn; sau khi đến, mỗi chúng ta đọc một bài kệ dâng lên Thế Tôn."

Atha kho tā devatā : seyyathāpi nāma balavā puriso samiñjitam vā bāham pasāreyya pasāritam vā bāham samiñjeyya. Evameva : suddhāvāsesu devesu antarahitā bhagavato purato pāturaheṣum.

3) Rồi chư Thiên ấy nhanh như nhà lực sĩ duỗi cánh tay đã co lại, hay co cánh tay đã duỗi ra, biến mất từ Tịnh cư thiên và hiện ra trước mặt Thế Tôn.

Atha kho tā devatā bhagavantam abhivādetvā ekamantam aṭṭhaṃsu. Ekamantam ṭhitā kho ekā devatā bhagavato santike imam gātham abhāsi :

4) Chư Thiên ấy đánh lễ Thế Tôn và đứng một bên. Sau khi đứng một bên, một vị Thiên đọc bài kệ trước Thế Tôn:

"Mahāsamayo pavanasmim, devakāyā samāgatā.

Āgatamha imam dhammasamayam, dakkhitāye aparājitasanghanti..

Đại hội tại Đại Lâm,
Chư Thiên đồng tụ tập,
Chúng con đến Pháp hội,
Đánh lễ chúng Bất thắng.

Bản hiệu đính:

*Đại hội chốn rừng sâu
Với chư thiên vân tập
Chúng con đến pháp hội
Lễ Tăng chúng bất bại.*

Atha kho aparā devatā bhagavato santike imaṃ gāthaṃ abhāsi :

5) Rồi các vị Thiên khác cũng đọc lên một bài kệ trước Thế Tôn:

**"Tatra bhikkhavo samādaḥṃsu, cittamattano ujukaṃ akaṃsu
[ujukamakamsu (sī. syā. kaṃ. pī.)].
Sārathīva nettāni gahetvā, indriyāni rakkhanti paṇḍitāti..**

Tại đây chúng Tỷ-kheo,
Thiền định, tâm chánh trực,
Như chủ xe nắm cương,
Bậc hiền hộ các căn.

Bản hiệu đính:

*Chư tỷ kheo thiền định
Với tâm tư chánh trực
Như đánh xe cầm cầm cương
Bậc trí thu thúc căn.*

Atha kho aparā devatā bhagavato santike imaṃ gāthaṃ abhāsi :

6) Lại một vị Thiên khác cũng đọc lên một bài kệ trước Thế Tôn:

**"Chetvā khīlaṃ chetvā palighaṃ, indakhīlaṃ ūhacca manejā.
Te caranti suddhā vimalā, cakkhumatā sudantā susunāgāti..**

Như khóa gãy, chột tháo,
Trụ bị đào, tham đoạn,
Sống thanh tịnh, vô cầu,
Có mắt, voi khéo điều.

Bản hiệu đính:

*Đã bẻ khoá, tháo chột
Bứng cột, tâm an nhiên
Sống thanh tịnh vô nhiễm
Tựa voi trẻ thuần hoá
Bởi do Đấng Pháp Nhãn.*

Atha kho aparā devatā bhagavato santike imaṃ gāthaṃ abhāsi :

7) Lại một vị Thiên khác cũng đọc lên một bài kệ trước mặt Thế Tôn:

**"Ye keci buddhaṃ saraṇaṃ gatāse, na te gamissanti apāyabhūmiṃ.
Pahāya mānusaṃ dehaṃ, devakāyaṃ paripūressantīti..**

Những ai quy y Phật,
Sẽ không đọa ác thú,
Sau khi bỏ thân Người,
Sẽ sanh làm chư Thiên.

Bản hiệu đính:

*Những ai nương tựa Phật
Sẽ không đọa khổ cảnh
Sau khi bỏ thân người
Thiên giới họ tái sanh.*



Thích văn

suddhāvāsa: *tịnh cư thiên, cảnh giới phạm thiên nơi chỉ có các bậc tam quả và tứ quả. Có năm cõi tịnh cư thường được gọi là ngũ tịnh cư thiên.*

Indakhīla: *cột trụ thiêng. Thường được dựng ở cổng hay trung tâm thành phố là biểu tượng thiêng liêng bảo vệ cư dân. Cột trụ ở đây lại chỉ cho phiền não đối với sự hiện hữu của kiếp trầm luân mà vô minh là đặc trưng.*

Anejā: *bất động, an nhiên*

Nāga: *voi, rồng, mãng xà theo ý nghĩa của vật mang phong thái uy dũng. Ngữ cảnh ở đây chỉ cho loài voi như được ghi theo Sớ giải (chandādīhi na gacchantī ti nāgā; tena tena maggena pahīne kilese na āgacchantī ti nāgā; nānappakāraṃ āgum na karontī ti)*



Thích nghĩa

Theo Sớ Giải bài kinh này ghi lại khởi đầu của sự vân tập đông đảo chư thiên trong bài Kinh Đại Hội (Trường Bộ, kinh số 20). Trước đó không lâu có biến cố hai vương quốc bên nội và bên ngoài của Đức Phật tranh chấp nguồn nước của sông Rohini. Khi cuộc chiến sắp bùng nổ, Đức Thế Tôn xuất hiện can thiệp. Để nói lên sự quý kính đối với Đức Phật mỗi bên cho 250 hoàng thân trẻ xuất gia. Chỉ sau thời gian ngắn cả 500 tỳ kheo trẻ này đều trở thành bậc La hán lậu tận. Vào ngày tháng Jetthamūla (tương đương với tháng năm âm lịch của Việt Nam) tất cả tân tỳ kheo đồng vân tập bái kiến Đức Phật. Hình ảnh thanh tịnh vô nhiễm của chúng tăng khiến quần tiên sanh tâm hoan hỷ cao độ và những bài kệ được nói lên trước Đấng Thiên Nhân Sư.

Dịch giả: Hoà Thượng Thích Minh Châu
Biên soạn Giáo trình: Tỳ kheo Giác Đăng

-ooOoo-

7. Samayasuttam [Mūla]

37. Evaṃ me sutam : ekaṃ samayaṃ **Bhagavā** sakkesu viharati kapilavatthusmiṃ mahāvane mahatā bhikkhusaṅghena saddhiṃ pañcamattehi bhikkhusatehi sabbeheva arahantehi dasahi ca lokadhātūhi devatā yebhuyyena sannipatitā honti bhagavantam dassanāya bhikkhusaṅghaṅca. Atha kho catunnam suddhāvāsakāyikānam devatānam etadahosi : "ayaṃ kho **Bhagavā** sakkesu viharati kapilavatthusmiṃ mahāvane mahatā bhikkhusaṅghena saddhiṃ pañcamattehi bhikkhusatehi sabbeheva arahantehi dasahi ca lokadhātūhi devatā yebhuyyena sannipatitā honti bhagavantam dassanāya bhikkhusaṅghaṅca. Yaṃnūna mayampi yena **Bhagavā** tenupasaṅkameyyāma upasaṅkamtivā bhagavato santike paccekam gātham [paccekagātham (sī. syā. kaṃ. pī.)] bhāseyyāmāti. Atha kho tā devatā : seyyathāpi nāma balavā puriso samiñjitaṃ vā bāham pasāreyya pasāritaṃ vā bāham samiñjeyya. Evameva : suddhāvāsesu devesu antarahitā bhagavato purato pāturaheṣu. Atha kho tā devatā bhagavantam abhivādetvā ekamantaṃ aṭṭhaṃsu. Ekamantaṃ ṭhitā kho ekā devatā bhagavato santike imaṃ gātham abhāsi :

"Mahāsamayo pavanasmim, devakāyā samāgatā.

Āgatamha imaṃ dhammasamayaṃ, dakkhitāye aparājitasāṅghanti.. Atha kho aparā devatā bhagavato santike imaṃ gātham abhāsi :

"Tatra bhikkhavo samādahaṃsu, cittamattano ujukaṃ akaṃsu [ujukamakamṃsu (sī. syā. kaṃ. pī.)].

Sārathīva nettāni gahetvā, indriyāni rakkhanti paṇḍitāti.. Atha kho aparā devatā bhagavato santike imaṃ gātham abhāsi :

"Chetvā khīlaṃ chetvā palighaṃ, indakhīlaṃ ūhacca manejā.

Te caranti suddhā vimalā, cakkhumatā sudantā susunāgāti.. Atha kho aparā devatā bhagavato santike imaṃ gātham abhāsi :

"Ye keci buddham saraṇam gatāse, na te gamissanti apāyabhūmim.

Pahāya mānusam deham, devakāyam paripūressantīti..

7. Samayasuttavaṇṇanā [Aṭṭhakathā]

37. Sattame **sakkesūti** “sakyā vata, bho kumārā”ti (dī. ni. 1.267) udānam paṭicca sakkāti laddhanāmānaṃ rājakumārānaṃ nivāso ekopi janapado rūḷhīsaddena sakkāti vuccati. Tasmim sakkesu janapade. **Mahāvaneti** sayamjāte aropime himavantena saddhim ekābaddhe mahati vane. **Sabbeheva arahantehīti** imam suttaṃ kathitadivaseyeva pattaarahantehi.

Tatrāyaṃ anupubbikathā – sākiyakoliyā hi kira kapilavatthunagarassa ca koliyanagarassa ca antare rohiṇim nāma nadim ekeneva āvaraṇena bandhāpetvā sassāni kārenti. Atha jeṭṭhamūlamāse sassesu milāyantesu ubhayanagaravāsīnampi kammakārā sannipatiṃsu. Tattha koliyanagaravāsino āhaṃsu – “idaṃ udakaṃ ubhayato āhariyamānaṃ na tumhākaṃ, na amhākaṃ pahossati, amhākaṃ pana sassam ekena udakeneva nipphajjissati, idaṃ udakaṃ amhākaṃ dethā”ti. Kapilavatthuvāsino āhaṃsu – “tumhesu koṭṭhe pūretvā ṭhitesu mayaṃ rattasuvaṇṇanīlamaṇikālakahāpaṇe ca gahetvā pacchipasibbakādihatthā na sakkhissāma tumhākaṃ gharadvāre vicarituṃ, amhākampi sassam ekeneva udakena nipphajjissati, idaṃ udakaṃ amhākaṃ dethā”ti. “Na mayaṃ dassāmā”ti. “Mayampi na dassāmā”ti. Evaṃ kathaṃ vaḍḍhetvā eko utṭhāya ekassa pahāraṃ adāsi, sopi aññassāti evaṃ aññamaññaṃ paharivā rājakulānaṃ jātim ghattetvā kalahaṃ vaḍḍhayiṃsu.

Koliyakammakārā vadanti – “tumhe kapilavatthuvāsike gahetvā gajjatha, ye soṇasingālādayo viya attano bhaginīhi saddhim saṃvasiṃsu, etesaṃ hatthino ca assā ca phalakāvudhāni ca amhākaṃ kiṃ karissantī”ti? Sākiyakammakārā vadanti – “tumhe dāni kuṭṭhino dārake gahetvā gajjatha, ye anāthā niggaṭikā tiracchānā viya kolarukkhe vasiṃsu, etesaṃ hatthino ca assā ca phalakāvudhāni ca amhākaṃ kiṃ karissantī”ti? Te gantvā tasmim kamme niyuttaamaccānaṃ kathesuṃ, amaccā rājakulānaṃ kathesuṃ. Tato sākiyā – “bhaginīhi saddhim saṃvasitakānaṃ thāmañca balañca dassessāmā”ti yuddhasajjā nikkhamiṃsu. Koliyāpi – “kolarukkavāsīnaṃ thāmañca balañca dassessāmā”ti yuddhasajjā nikkhamiṃsu.

Bhagavāpi rattiyaṃ paccūsasamayeva mahākaruṇāsamāpattito utṭhāya lokaṃ volokento ime evaṃ yuddhasajje nikkhamante addasa. Disvā – “mayi gate ayam kalaho vūpasammissati nu kho udāhu no”ti upadhārento – “ahamettha gantvā kalahavūpasamanatthaṃ tīpi jātakāni kathessāmi, tato kalaho vūpasammissati. Atha sāmaggidīpanatthāya dve jātakāni kathetvā **attadaṇḍasuttaṃ** desessāmi. Desanaṃ sutvā ubhayanagaravāsīnopi aḍḍhatiyāni aḍḍhatiyāni kumārasatāni dassanti, ahaṃ te pabbājessāmi, tadā mahāsamāgamo bhavissatī”ti sannitṭhānaṃ akāsi. Tasmā

imesu yuddhasajjesu nikkhamantesu kassaci anārocetvā sayameva pattacīvaramādāya gantvā dvinnam senānam antare ākāse pallaṅkam ābhujitvā chabbaṇṇarasmiyo vissajjetvā nisīdi.

Kapilavatthuvāsino bhagavantam disvāva, “amhākam ñātisettho satthā āgato. Diṭṭho nu kho tena amhākam kalahakaraṇabhāvo”ti cintetvā, “na kho pana sakkā bhagavati āgate amhehi parassa sarīre sattham pātetum. Koliyanagaravāsino amhe hanantu vā bajjhantu vā”ti. Āvudhāni chaḍḍetvā, bhagavantam vanditvā, nisīdimsu. Koliyanagaravāsīnopi tatheva cintetvā āvudhāni chaḍḍetvā, bhagavantam vanditvā, nisīdimsu.

Bhagavā jānantova, “kasmā āgatattha, mahārājā”ti pucchi? “Na, bhagavā, titthakīlāya na pabbatakīlāya, na nadīkīlāya, na giridassanatham, imasmim pana ṭhāne saṅgāmam paccupaṭṭhapetvā āgatamhā”ti. “Kiṃ nissāya vo kalaho, mahārājāti? Udakam, bhanteti. Udakam kiṃ agghati, mahārājāti? Appam, bhanteti. Pathavī nāma kiṃ agghati, mahārājāti? Anagghā, bhanteti. Khattiyā kiṃ agghantīti? Khattiyā nāma anagghā, bhanteti. Appamūlam udakam nissāya kimattham anagghe khattiye nāsetha, mahārāja, kalahe assādo nāma natthi, kalahavasena, mahārāja, aṭṭhāne veram katvā ekāya rukkhadevatāya kālasīhena saddhim baddhāghāto sakalampi imam kappam anuppattoyevāti vatvā **phandanajātakam** (jā. 1.13.14 ādayo) kathesi”. Tato “parapattiyena nāma, mahārāja, na bhavitabbam. Parapattiyā hutvā hi ekassa sasakassa kathāya tiyojanasahassavitthate himavante catuppadagaṇā mahāsamuddam pakkhandino ahesum. Tasmā parapattiyena na bhavitabba”nti vatvā, **pathavīundriyajātakam** kathesi. Tato “kadāci, mahārāja, dubbalopi mahābalassa randham vivaram passati, kadāci mahābalo dubbalassa. Laṭukikāpi hi sakunīkā hatthināgam ghātesī”ti **laṭukikajātakam** (jā. 1.5.39 ādayo) kathesi. Evaṃ kalahavūpasamanatthāya tīṇi jātakāni kathetvā sāmaggiparidīpanatthāya dve jātakāni kathesi. Katham? “Samaggānañhi, mahārāja, koci otāram nāma passitum na sakkotīti vatvā, **rukkhadhammajātakam** (jā. 1.1.74) kathesi. Tato “samaggānam, mahārāja, koci vivaram dassitum na sakkhi. Yadā pana aññamaññam vivādamakamsu, atha te nesādaputto jīvitā voropetvā ādāya gatoti vivāde assādo nāma natthī”ti vatvā, **vaṭṭakajātakam** (jā. 1.1.118) kathesi. Evaṃ imāni pañca jātakāni kathetvā avasāne **attadaṇḍasuttam** (su. ni. 941 ādayo) kathesi.

Rājāno pasannā – “sace satthā nāgamissa, mayam sahatthā aññamaññam vadhitvā lohitanadiṃ pavattayissāma. Amhākam puttabhātarō ca gehadvāre na passeyyāma, sāsanapaṭisāsanampi no āharaṇako nābhavissa. Satthāram nissāya no jīvitam laddham. Sace pana satthā āgāram ajjhāvasissa dīpasahassadvayaparivāram catumahādīparajjamassa hatthagatam abhavissa, atirekasahassam kho panassa puttā abhavissamsu, tato khattiyaparivāro avicarissa. Tam kho panesa sampattim pahāya

nikkhamitvā sambodhiṃ patto. Idānipi khattiyaparivāroyeva vicaratū”ti ubhayanagaravāsino aḍḍhatiyāni aḍḍhatiyāni kumārasatāni adamsu. Bhagavāpi te pabbājetvā mahāvanam agamāsi. Tesam garugāravena na attano ruciyā pabbajitānam anabhirati uppajji. Purāṇadutiyaikāyopi tesam – “ayyaputtā ukkaṇṭhantu, gharāvāso na saṇṭhātī”tiādīni vatvā sāsanaṃ pesenti. Te ca atirekataraṃ ukkaṇṭhiṃsu.

Bhagavā āvajjento tesam anabhiratibhāvaṃ ñatvā – “ime bhikkhū mādisena buddhena saddhiṃ ekato vasantā ukkaṇṭhanti, handa nesam kuṇāladahassa vaṇṇam kathetvā tattha netvā anabhiratiṃ vinodemī”ti kuṇāladahassa vaṇṇam kathesi. Te taṃ datṭhukāmā ahesuṃ. Datṭhukāmattha, bhikkhave, kuṇāladahanti? Āma bhagavāti. Yadi evaṃ etha gacchāmāti. Iddhimantānam bhagavā gamanaṭṭhānam mayaṃ kathaṃ gamissāmāti. Tumhe gantukāmā hotha, ahaṃ mamānubhāvena gahetvā gamissāmāti. Sādhu, bhanteti. Bhagavā pañca bhikkhusatāni gahetvā ākāse uppatitvā kuṇāladahe patitṭhāya te bhikkhū āha – “bhikkhave, imasmiṃ kuṇāladahe yesam macchānam nāmaṃ na jānātha mamaṃ pucchathā”ti.

Te pucchimsu. Bhagavā pucchitaṃ pucchitaṃ kathesi. Na kevalaṅca, macchānamyeva, tasmim vanasaṅḍe rukkhānampi pabbatapāde dvipadacatuppadasakuṇānampi nāmāni pucchāpetvā kathesi. Atha dvīhi sakuṇehi mukhatuṇḍakena ḍamsitvā gahitadaṇḍake nisinno kuṇālasakuṇarājā purato pacchato ubhosu ca passesu sakuṇasaṅghaparivuto āgacchati. Bhikkhū taṃ disvā – “esa, bhante, imesam sakuṇānam rājā bhavissati, parivārā ete etassā”ti maññāmāti. Evametam, bhikkhave, ayampi mameva vaṃso mama pavenīti. Idāni tāva mayaṃ, bhante, ete sakuṇe passāma. Yaṃ pana bhagavā “ayampi mameva vaṃso mama pavenī”ti āha, taṃ sotukāmamhāti. Sotukāmattha, bhikkhaveti? Āma bhagavāti. Tena hi suṇāthāti tīhi gāthāsatehi maṇḍetvā **kuṇālaajātakam** (jā. 2.21.kuṇālaajātaka) kathento anabhiratiṃ vinodesi. Desanāpariyosāne sabbepi sotāpattiphale patitṭhahimsu, maggeneva ca nesam iddhipi āgatā. Bhagavā “hotu tāva ettakam tesam bhikkhūna”nti ākāse uppatitvā mahāvanameva agamāsi. Tepi bhikkhū gamanakāle dasabalassa ānubhāvena gantvā āgamanakāle attano ānubhāvena bhagavantaṃ parivāretvā mahāvane otariṃsu.

Bhagavā paññattāsane nisīditvā te bhikkhū āmantetvā – “etha, bhikkhave, nisīdatha. Uparimaggattayavajjhānam vo kilesānam kammaṭṭhānam kathessāmī”ti kammaṭṭhānam kathesi. Bhikkhū cintayiṃsu – “bhagavā amhākam anabhiratabhāvaṃ ñatvā kuṇāladahaṃ netvā anabhiratiṃ vinodesi, tattha sotāpattiphalaṃ pattānam no idāni idha tiṇṇam maggānam kammaṭṭhānam adāsi, na kho pana amhehi ‘sotāpannā maya’nti vītināmetuṃ vaṭṭati, purisapurisehi no

bhavitum vaṭṭatī”ti te dasabalassa pāde vanditvā uṭṭhāya nisīdanam papphotetvā visum visum pabbhārarukkhamūlesu nisīdimṣu.

Bhagavā cintesi – “ime bhikkhū pakatīyāpi avissaṭṭhakammaṭṭhānā, laddhupāyassa pana bhikkhuno kilamanakāraṇam nāma natthi. Gacchantā gacchantā ca vipassanam vaḍḍhetvā arahattam patvā ‘attanā paṭividdhaguṇam ārocessāmā’ti mama santikam āgamissanti. Etesu āgatesu dasasahassacakkavāḷadevatā ekacakkavāḷe sannipatissanti, mahāsamayo bhavissati, vivitte okāse mayā nisīditum vaṭṭatī”ti tato vivitte okāse buddhāsanam paññāpetvā nisīdi.

Sabbapaṭhamam kammaṭṭhānam gahetvā gatatthero saha paṭisambhidāhi arahattam pāpuṇi. **Tato aparo tato aparoti** pañcasatāpi paduminiyam padumāni viya vikasiṃsu. Sabbapaṭhamam arahattam pattabhikkhu “bhagavato ārocessāmī”ti pallaṅkam vinibbhujitvā nisīdanam papphotetvā uṭṭhāya dasabalābhimukho ahosi. **Evam aparopi aparopīti** pañcasatā bhattasālam pavisantā viya paṭipāṭiyāva āgamiṃsu. Paṭhamam āgato vanditvā nisīdanam paññāpetvā, ekamantam nisīditvā, paṭividdhaguṇam ārocetukāmo “atthi nu kho añño koci? Natthī”ti nivattitvā āgatamaggam olokento aparampi addasa aparampi addasayevāti sabbepi te āgantvā ekamantam nisīditvā, ayam imassa harāyamāno na kathesi, ayam imassa harāyamāno na kathesi. Khīṇāsavanam kira dve ākārā honti – “aho vata mayā paṭividdhaguṇam sadevako loko khippameva paṭivijjheyyā”ti cittam uppajjati. Paṭividdhabhāvam pana nidhiladdhapuriso viya na aññassa ārocetukāmā honti.

Evam oṣaṃmatte pana tasmim ariyamaṇḍale pācīnayugandharaparikkhepato abbhā mahikā dhūmo rajo rāhūti, imehi upakkilesehi vippamuttam buddhuppādapaṭimaṇḍitassa lokassa rāmaṇeyyakadassanatham pācīnadisāya ukkhittarajatamayamahāādāsamaṇḍalam viya, nemivaṭṭiyam gahetvā, parivattiyamānarajatacakkasassirikam puṇṇacandamaṇḍalam ullaṅghitvā, anilapatham paṭipajjittha. Iti evarūpe khaṇe laye muhutte bhagavā sakkesu viharati kapilavatthusmim mahāvane mahatā bhikkhusaṅghena saddhim pañcamattehi bhikkhusatehi sabbeheva arahantehi.

Tattha bhagavāpi mahāsammatassa vaṃse uppanno, tepi pañcasatā bhikkhū mahāsammatassa kule uppannā. Bhagavāpi khattiyagabbhe jāto, tepi khattiyagabbhe jātā. Bhagavāpi rājababbajito, tepi rājababbajitā. Bhagavāpi setacchattam pahāya hatthagatam cakkavattirajam nissajjitvā pabbajito, tepi setacchattam pahāya hatthagatāni rajjāni vissajjitvā pabbajitā. Iti bhagavā parisuddhe okāse, parisuddhe rattibhāge, sayam parisuddho parisuddhaparivāro, vītarāgo vītarāgaparivāro, vītadoso vītadosaparivāro, vītamoho vītamohaparivāro, nittaṇho nittaṇhaparivāro, nikkilesa nikkilesaparivāro, santo santaparivāro, danto dantaparivāro, mutto

āgatabhāvaṃ jānāpessāma, dasabalassa ca vaṇṇaṃ bhāsissāmā'ti. Iti tesam samāpattito uttāhāya āvajjitattā etadahosi.

Bhagavato purato pāturahesunti pāliyaṃ bhagavato santike abhimukhaṭṭhāneyeva otiṇṇā viya katvā vuttā, na kho panettha evaṃ attho veditabbo. Te pana brahmaloke t̥hitāyeva gāthā abhisāṅkharitvā eko puratthimacakkavālamukhavatṭiyaṃ otari, eko dakkhiṇacakkavālamukhavatṭiyaṃ, eko pacchimacakkavālamukhavatṭiyaṃ, eko uttaracakkavālamukhavatṭiyaṃ otari. Tato puratthimacakkavālamukhavatṭiyaṃ otiṇṇabrahmā nīlakasiṇaṃ samāpajjitvā nīlarasmiyo vissajjetvā dasasahassacakkavāladevatānaṃ maṇivammaṃ paṭimuñcanto viya attano āgatabhāvaṃ jānāpetvā buddhavīthi nāma kenaci uttaritum na sakkā, tasmā mahatiyā buddhavīthiyāva āgantvā bhagavantam abhivādetvā ekamantaṃ atṭhāsi. Ekamantaṃ t̥hito kho attanā abhisāṅkhatam gātham abhāsi.

Dakkhiṇacakkavālamukhavatṭiyaṃ otiṇṇabrahmā pītakasiṇaṃ samāpajjitvā suvaṇṇapabham muñcitvā dasasahassacakkavāladevatānaṃ suvaṇṇapaṭam pārupanto viya attano āgatabhāvaṃ jānāpetvā tatheva akāsi. Pacchimacakkavālamukhavatṭiyaṃ otiṇṇabrahmā lohitakasiṇaṃ samāpajjitvā lohitakarasmiyo muñcitvā dasasahassacakkavāladevatānaṃ rattavarakambalena parikkhipanto viya attano āgatabhāvaṃ jānāpetvā tatheva akāsi. Uttaracakkavālamukhavatṭiyaṃ otiṇṇabrahmā odātakasiṇaṃ samāpajjitvā odātarasmiyo vissajjetvā dasasahassacakkavāladevatānaṃ sumanakusumapaṭam pārupanto viya attano āgatabhāvaṃ jānāpetvā tatheva akāsi.

Pāliyaṃ pana **bhagavato purato pāturahesum.** Atha kho tā devatā **bhagavantam abhivādetvā ekamantaṃ atṭhamsūti** evaṃ ekakkhaṇe viya purato pātubhāvo ca abhivādetvā ekamantaṃ t̥hitabhāvo ca vutto, so iminā anukkamena ahosi, ekato katvā pana dassito. Gāthābhāsaṇaṃ pana pāliyampi visum visumyeva vuttaṃ.

Tattha **mahāsamayoti** mahāsamūho. **Pavanaṃ** vuccati vanasaṇḍo. Ubhayenapi bhagavā “imasmim pana vanasaṇḍe ajja mahāsamūho sannipāto”ti āha. Tato yesam so sannipāto, te dassetum **devakāyā samāgatāti** āha. Tattha **devakāyāti** devaghaṭā. **Āgatamha imaṃ dhammasamayanti** evaṃ samāgate devakāye disvā mayampi imaṃ dhammasamūham āgatā. Kim kāraṇā? **Dakkhitāye aparājitasāṅhanti** kenaci aparājitaṃ ajjeva tayo māre madditvā vijitasāṅgāmaṃ imaṃ aparājitasāṅgham dassanattāhāya āgatamhāti attho. So pana, brahmā, imaṃ gātham bhāsivā, bhagavantam abhivādetvā, puratthimacakkavālamukhavatṭiyaṃyeva atṭhāsi.

Atha dutiyo vuttanayeneva āgantvā abhāsi. Tattha **tatra bhikkhavoti** tasmim sannipātattḥāne bhikkhū. **Samādahaṃsūti** samādhinā yojesuṃ. **Cittamattano ujukaṃ akamsūti** attano citte sabbe vaṅkakuṭilajimhabhāve haritvā ujukaṃ akariṃsu. **Sārathīva nettāni gahetvāti** yathā samappavattesu sindhavesu odhastapatodo sārathī sabbayottāni gahetvā acodento avārento tiṭṭhati, evaṃ chaḷaṅgupekkhāya samannāgatā guttadvārā sabbepete pañcasatā bhikkhū indriyāni rakkhanti paṇḍitā, ete daṭṭhuṃ idhāgatamhā bhagavāti, sopi gantvā yathāṭṭhāneyeva aṭṭhāsi.

Atha tatiyo vuttanayeneva āgantvā abhāsi. Tattha **chetvā khīlanti** rāgadosamohakhīlaṃ chinditvā. **Palighanti** rāgadosamohapalighameva. **Indakhīlanti** rāgadosamohaindakhīlameva. **Ūhacca manejāti** ete taṇhāejāya anejā bhikkhū indakhīlaṃ ūhacca samūhanitvā catūsu disāsu appaṭihatacārikaṃ caranti. **Suddhāti** nirupakkilesā. **Vimalāti** nimmalā. Idaṃ tasseva vevacanaṃ. **Cakkhumatāti** pañcahi cakkhūhi cakkhumantena. **Sudantāti** cakkhutopi dantā sotatopi ghānatopi jivhātopi kāyatopi manatopi dantā. **Susunāgāti** taruṇanāgā. Tatrāyaṃ vacanattho – chandādīhi na gacchantīti **nāgā**, tena tena maggena pahīne kilese na āgacchantīti nāgā, nānappakāraṃ āguṃ na karontīti nāgā. Ayamettha saṅkhepo, vitthāro pana mahānidese (mahāni. 80) vuttanayeneva veditabbo.

Apica –

“Āguṃ na karoti kiñci loke,
Sabbasaṃyoga visajja bandhanāni;
Sabbattha na sajjatī vimutto,
Nāgo tādi pavuccate tathattā”ti. –

Evamettha attho veditabbo. **Susunāgāti** susū nāgā, susunāgabhāvasampattim pattāti attho. Te evarūpe anuttarena yoggācariyena damite taruṇanāge dassanāya āgatamha bhagavāti. Sopi gantvā yathāṭṭhāneyeva aṭṭhāsi.

Atha catuttho vuttanayeneva āgantvā abhāsi. Tattha **gatāseti** nibbematikasaraṇagamanena gatā. Sopi gantvā yathāṭṭhāneyeva aṭṭhāsīti. Sattamaṃ.